TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 826/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 30 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 460/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, năm sinh 1978; địa chỉ: Số 68/21 (số mới 74/19) đường G, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số 83/27/9 đường P, Phường V, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trịnh Viết Ph, năm sinh 1965; địa chỉ: Số 68/21 (số mới 74/19) đường G, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số 52/17 đường E, Phường Q, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Th và ông Trịnh Viết Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Trịnh Viết Ph thuận tình ly hôn (bà Thúy và ông Phúc kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện M, tỉnh Hà Tây nay thuộc Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15 tháng 02 năm 1997).

2.2 Về con chung: Ông Trịnh Viết Ph được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trịnh Hùng Th, ngày sinh 23 tháng 10 năm 2004. Bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 02 hàng tháng và bắt đầu từ tháng 6/2018 cho đến khi con chung thành niên.

Đối với con chung tên Trịnh Thị Th1, ngày sinh 02 tháng 12 năm 1997 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Trịnh Viết Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Trịnh Viết Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu, được cấn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008333 ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.6 Về án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Th chịu, được cấn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008333 ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Uỷ ban nhân dân xã X, huyện M, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu